

Bản án số: 09/2017/HSST

Ngày 03/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bé Thị Bích Ngọc

2. Ông Trần Đức Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

Đặng Phúc T, sinh ngày 25/11/1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đặng Hiệu K, sinh năm 1978 và bà Triệu Thị P, sinh năm 1977; vợ Triệu Thị H, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Cháu Đặng Thị P, sinh ngày 01/6/2014. Trú tại: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Đặng Hiệu L, sinh năm 1990 và bà Dương Thị T, sinh năm 1994 đều trú tại: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn là bố, mẹ đẻ của Đặng Thị P. Đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Phúc T, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Phúc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 29/03/2017 Đặng phúc T đến quán Đặng Phúc T chơi bi-a, (bàn bi-a đối diện quán Đặng Phúc T), khoảng 16 giờ 30 phút Đặng Hiệu L, Dương Thị T (vợ L), con gái của Đặng Hiệu L là Đặng Thị P, sinh ngày 01/6/2014 và Đặng Thị L cùng trú tại Thôn K, xã L, huyện Đ đến

quán của Đặng Phúc T chơi, L đứng cạnh xe dựng ngoài sân, chị T và cháu P vào trong quán để mua thức ăn, chị L đứng ở hiên bên phải cửa ra vào.

Do Đặng Phúc T và Đặng Thị L mâu thuẫn trong việc khai thác nhựa Trám dẫn đến cãi nhau, lúc này T đang đứng ở cạnh bàn bi-a nhà T, cách cửa quán khoảng 10m cầm một quả bóng bi-a màu trắng, chị L thấy vậy nghĩ ngay đến việc T sẽ ném mình nên chạy vào bên trong quán, cùng lúc đó T ném quả bóng bi-a về phía chị L nhưng không trúng, quả bóng bay vào phía trong quán trúng vào phần trán bên phải của cháu P, khiến cháu P ngã tại chỗ bất tỉnh. Thấy vậy anh L, chị T là bố mẹ của cháu P cùng T đưa cháu P đi Bệnh viện đa khoa huyện S, tỉnh Bắc Giang cấp cứu, ngày 31/03/2017 cháu P được gia đình đưa ra Trung tâm y tế huyện Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn điều trị đến 14/4/2017 thì ra viện.

Tại biên bản giám định pháp y về thương tích số 121/2017/TgT ngày 7/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Cháu Đặng Thị P bị vỡ xương hộp sọ vùng trán phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Sau khi xảy ra vụ án, anh Đặng Hiệu L người đại diện hợp pháp của cháu Đặng Thị P yêu cầu bị cáo Đặng Phúc T bồi thường 26.600.000 đồng và theo dõi sức khỏe cho cháu Đặng Thị P đến 18 tuổi, nếu vết thương tái phát thì Đặng Phúc T phải chịu trách nhiệm điều trị. Đến ngày 23/10/2017 anh Đặng Hiệu L và bị cáo Đặng Phúc T tự nguyện thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tổng các khoản là 40.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, nay phía người bị hại không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập đã truy tố bị cáo Đặng Phúc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60; khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phúc T 24 đến 30 tháng tù nhưng có thể cho hưởng án treo. Về dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Đặng Phúc T và đại diện của người bị hại ông Đặng Hiệu L; hoàn trả cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự. Vật chứng của vụ án là 01 quả bóng bi-a trả lại cho anh Đặng Phúc T.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Phúc T đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ. Cụ thể: Do có mâu thuẫn với Đặng Thị L trong việc trích nhựa trám nên dẫn đến việc bị cáo và chị L cãi nhau. Khoảng 16 giờ 30 ngày 29/3/2017 khi bị cáo đang chơi bi-a tại quán của Đặng Phúc T thì chị L đi

đến, bị cáo hỏi chị L tại sao không thực hiện theo đúng thỏa thuận rồi hai bên xảy ra cãi nhau. Do không kiềm chế được nên bị cáo đã dùng quả bi-a ném về phía chị L nhưng không trúng chị L và trúng vào phần trán của cháu Đặng Thị P đang đứng cùng mẹ ở trong quán dẫn đến cháu P ngã bất tỉnh tại chỗ, theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì tỷ lệ thương tích của cháu P là 15%.

Xét thấy việc bị cáo gây thương tích cho cháu P là ngoài ý muốn của bị cáo vì mục đích của bị cáo là gây thương tích cho chị Đặng Thị L nhưng khi bị cáo thực hiện hành vi ném quả bi-a về phía chị L thì chị L đã chạy vào quán của anh Đặng Phúc T, khi đó trong quán còn có nhiều người khác và có cháu P đang đứng cùng mẹ, bị cáo nhận thức được nếu bị cáo ném không trúng chị L thì có thể sẽ trúng người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tuy bị cáo vô ý với hành vi gây thương tích cho cháu P, nhưng cố ý với hành vi do vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích là đúng, không oan.

Khi bị cáo gây thương tích cho cháu P thì cháu P chưa đủ 03 tuổi là phạm tội đối với trẻ em theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; công cụ bị cáo dùng gây thương tích là quả bi-a bằng bột đá, nặng và rất cứng có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người bị tấn công, cụ thể là bị cáo đã gây thương tích cho cháu P với tỷ lệ 15% thương tích, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17.4.2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 104 là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của cháu Đặng Thị P được pháp luật Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, do đó đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại, nay đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và xét xử bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không có căn cứ bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội nếu được tại ngoại do đó việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Hơn nữa theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L thì gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì hoàn cảnh gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt trong cuộc sống. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, nay phía bị hại không có yêu cầu nào khác vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền 10.000.000

đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự hoàn trả lại cho bị cáo do bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

Về vật chứng của vụ án là 01 quả bi-a là tài sản hợp pháp của anh Đặng Phúc T, tuyên trả lại cho anh T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Phúc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Phúc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đặng Phúc T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đặng Phúc T và đại diện hợp pháp của người bị hại anh Đặng Hiệu L, chị Dương Thị T về phần bồi thường dân sự. Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (theo biên bản thỏa thuận ngày 23/10/2017).

Trả lại cho bị cáo Đặng Phúc T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tại biên lai số AA/2010/004609 ngày 8/8/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Đặng Phúc T 01 (một) quả bóng bi-a màu trắng, đường kính 5,5 cm (theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Đình Lập và Chi cục thi hành án dân sự ngày 13/10/2017)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Phúc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nông Bá Hiệp